

Số: 01/2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
2. Các đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
2. Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thôn, tổ dân phố có 03 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

Điều 4. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:
 - a) Tổ trưởng: 1.300.000 đồng/người/tháng;
 - b) Tổ phó: 1.200.000 đồng/người/tháng;
 - c) Tổ viên: 1.000.000 đồng/người/tháng.
2. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng quy định tại Khoản 1 Điều này đã bao gồm mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và mức hỗ trợ dành cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

3. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do một người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm hoặc kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của một chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại Nghị quyết này và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về người hoạt động không chuyên trách; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 5. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

1. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau (tính là 01 ngày), ngày nghỉ, ngày lễ: Được hỗ trợ mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày và không vượt quá 10 ngày/người/năm.

2. Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động: Được hỗ trợ mức tiền bồi dưỡng tương đương mức bồi dưỡng bằng hiện vật (theo định suất hàng ngày và có giá trị bằng tiền) theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại nhưng không quá 10 ngày/năm. Căn cứ để xác định mức bồi dưỡng bằng hiện vật được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về lao động.

Điều 6. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ được hưởng mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện hành. Được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện với mức tiền ăn là 70.000 đồng/người/ngày.

Điều 7. Mức hỗ trợ đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

1. Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn tại bệnh viện được hưởng mức hỗ trợ như quy định tại Điều 6 Nghị quyết này, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

Điều 8. Mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương

Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; Mức chi hỗ trợ trên cơ sở chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 9. Quy định số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Số lượng trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho 01 đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm:

| STT | Danh mục | Số lượng | Đơn vị tính | Niên hạn sử dụng |
|------------|---|-----------------|--------------------|--------------------------------|
| 1 | Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 2 | Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 3 | Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4) | 02 | Chiếc | Hồng thay thế |
| 4 | Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao) | 01 | Chiếc | Hồng thay thế |
| 5 | Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm) | 01 | Chiếc | Hồng thay thế |
| 6 | Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm) | 01 | Chiếc | Hồng thay thế |
| 7 | Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg) | 01 | Chiếc | Hồng thay thế |
| 8 | Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế) | 01 | Túi | Hồng thay thế |
| 9 | Cáng cứu thương (kích thước 186cm x 51cm x 17cm; tải trọng 160 kg). | 01 | Chiếc | Hồng thay thế |

Điều 10. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Điểm a, Khoản 3, Điều 5 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về người hoạt động không chuyên trách; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bỏ cụm từ “Công an viên, Bảo vệ dân phố” tại Khoản 5, Điều 2 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về người hoạt động không chuyên trách; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công an;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Pháp chế và CCHC Tư pháp - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân